

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TP.HỒ CHÍ MINH

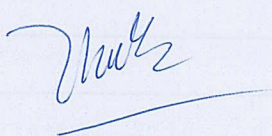




QUY TRÌNH KỸ THUẬT TẮM CHO NGƯỜI BỆNH TẠI GIƯỜNG

QTKT.ĐD.16

Ngày ban hành: 31/12/2024.

Lần ban hành: 2

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Đặng Thị Thu Trâm	Phạm Minh Thanh	Diệp Bảo Tuấn
Ký tên		 	

I. MỤC ĐÍCH.

- Thống nhất các bước trong quy trình kỹ thuật tắm cho người bệnh (NB) tại giường đúng quy trình.
- Đảm bảo an toàn NB, giữ cho cơ thể NB sạch sẽ, ngăn ngừa biến chứng ngoài da. Tăng cường sự tuần hoàn và giúp sự bài tiết của da NB được dễ dàng. Dem đến sự thoải mái cho NB.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG.

- Phạm vi: Các khoa Lâm sàng có chỉ định NB không tự gội đầu được.
- Đối tượng: Tất cả Điều dưỡng khoa Lâm sàng.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ & TÀI LIỆU VIỆN DẪN.

- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ y về quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện;
- Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản I, Nhà xuất bản y học Hà Nội 2007.
- Quy trình kỹ thuật điều dưỡng, bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh (2015)
- Giáo trình đào tạo Điều dưỡng cơ bản, Tập 1, Nhà xuất bản y học, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh 2017, Bộ môn Điều dưỡng - cơ bản, Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch.
- Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản , Tập 1, nhà xuất bản giáo dục Việt nam 2010.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT:

4.1. Giải thích thuật ngữ:

- Tắm cho NB tại giường là những NB nằm lâu ngày, nằm liệt giường, nhất là những nơi bị đè ép nhiều, tuần hoàn bị ngừng trệ, lưu thông khí kém, nên sự bài tiết qua da bị hạn chế.
- NB mô hôi thoát ra nhiều, làm cho da bị kích thích, mệt mỏi, khó chịu, nếu không chăm sóc da cẩn thận, da bị lở loét, tạo điều kiện cho vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể gây biến chứng nhiễm khuẩn toàn thân nặng.

4.2. Từ viết tắt:

- NB: Người bệnh
- ĐD: Điều dưỡng
- BS: Bác sĩ

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1. Tiếp nhận chỉ định

5.1.1. Nhận định người bệnh.

- Tình trạng hiện tại của NB: tổng trạng, tri giác, da niêm, sinh hiệu, tâm lý;
- Tình trạng bệnh lý.
- Có hay không có các vấn đề về da.
- Nam hay nữ, tuổi, địa chỉ.
- Loại sữa tắm hay sử dụng hoặc có dị ứng với loại sữa tắm nào hay không.

5.1.2. Chuẩn bị người bệnh.

- Nhận dạng đúng NB: họ tên, tuổi, giới, mã y tế BN. Giải thích NB hoặc người nhà NB biết việc mình làm để NB yên tâm hợp tác.

- Tư thế NB thích hợp.
- Điều dưỡng mang khẩu trang đến phòng bệnh.
- Chào hỏi NB, tự giới thiệu: họ tên, nhiệm vụ.
- Thông báo mục đích của công việc.

5.1.3. Chuẩn bị dụng cụ:

- Mâm.
- Thau nước ấm, ca múc nước.
- Hai khăn nhỏ để tắm.
- Hai khăn bông lớn.
- Sữa tắm.
- Vải miếng gòn.
- Túi rác lâm sàng.
- Găng tay
- Que gòn.
- Drap.
- Cồn, phấn talc.
- Bình phong (nếu có).
- Áo gối, drap giường, quần áo NB, đồ cắt móng tay, dao cạo râu.
- Lược chải tóc (nếu cần).

5.2. Thực hiện kỹ thuật.

- ĐD mang dụng cụ đến giường NB, kiểm tra và báo lại cho NB biết.
- Khép cửa để tránh gió lùa, tắt quạt.
- Che bình phong (nếu có).
- Mang găng tay.
- Phủ drap che kín NB, bỏ quần áo NB ra.

Lưu ý:

- Dùng khăn nhỏ nhúng ướt, vắt hơi ráo, quấn vào tay và tắm cho NB theo thứ tự: làm ướt, tắm xà bông, nước sạch, lau khô, ủ ấm.

- Tắm bên xa, bên gần.
- Tắm theo hình xoắn ốc, chú ý những chỗ nếp xấp.

5.2.1. Tắm mặt:

- Trải khăn lông lớn dưới đầu NB.
- Dùng khăn nhỏ nhúng ướt, vắt ráo, quấn vào tay rửa mặt theo thứ tự.
 - + Lau mắt: lau từ khóe mắt ra đuôi mắt, lau khô.
 - + Lau trán, hai má, mũi, quanh miệng, cằm.
 - + Lau tai: vành tai, mang tai.
 - + Lau cổ, gáy
- Lau khô.
- Dùng que gòn vệ sinh mũi cho NB.
- Nếu NB có nhu cầu cạo râu thì cạo trước khi rửa mặt:

- + Làm ướt vùng râu.
- + Thoa xà bông làm mềm da và chân râu.
- + Tay không thuận căng da, tay thuận cạo theo chiều mọc của râu.
- Thay nước sạch, thay khăn.

5.2.2. Tắm tay:

- Tay xa: lót khăn lông lớn xéo trên ngực NB, đặt tay bên xa lên, tắm từ cổ tay lên đến nách NB, lau khô, ủ ấm.
- Tay gần: lót khăn dọc theo người NB, đặt tay lên, tắm tương tự, lau khô ủ ấm.
- Tắm hai bàn tay: đặt thau nước lên khăn, ngâm hai bàn tay NB vào thau nước, tắm từng bàn tay (chú ý ngón tay, kẽ tay), cắt móng tay (nếu cần), lau khô, ủ ấm.
- Thay nước sạch.

5.2.3. Tắm ngực bụng:

+ Tắm ngực:

- Kéo drap đắp xuống, tắm ngực, lau khô.
- Nếu NB là nữ: lấy khăn phủ lên ngực, kéo drap đắp xuống, luồn tay dưới khăn để tắm, lau khô.

+ Tắm bụng:

- Kéo drap đắp xuống bụng, tắm bụng (chú ý rốn), lau khô (nếu là nữ: kéo drap đắp lên cổ, đồng thời kéo khăn xuống lau khô bụng).

5.2.4. Tắm chân:

- Chân xa: Lót khăn dọc theo chân NB lên đến bẹn, tắm từ cổ chân lên đến bẹn, lau khô, ủ ấm.
- Chân gần: tắm tương tự.
- Tắm hai bàn chân: xoay xéo drap cho NB chống chân lên, lót khăn giữa hai chân, đặt thau nước lên khăn, cho NB ngâm chân vào thau nước, tắm từng bàn chân, cắt móng chân (nếu cần) lau khô, ủ ấm, xoay drap lại.
- Thay nước sạch.

5.2.5. Tắm lưng hông:

- Cho NB nằm nghiêng (hoặc nằm sấp), lót khăn dọc theo lưng – hông.
- Tắm từ thắt lưng đến gáy.
- Lau khô vùng thắt lưng đến gáy.
- Tắm từ thắt lưng xuống đến hông.
- Lau khô vùng lưng - hông.
- Tháo găng tay.
- Xoa bóp vùng lưng – hông:
 - + Thoa nhẹ cồn, để khô.
 - + Thoa nhẹ phấn talc.
 - + Nhồi sâu (chú ý những nơi dễ bị đè cần).
 - + Xoa nhẹ lại
- Cho NB nằm ngửa trở lại.
- Thay nước sạch.

5.2.6. Tắm bộ phận sinh dục:

- Mang găng tay.
- Lót khăn dưới mông NB.
- Dùng gòn bao thấm nước (hoặc dung dịch vệ sinh), vệ sinh bộ phận sinh dục:
 - + Nữ: vệ sinh theo chiều từ âm hộ - hậu môn.
 - + Nam: vệ sinh từ đầu dương vật rộng ra xung quanh.
- Tháo găng tay.
- Mặc quần áo cho NB, lấy drap đắp ra.
- Chải tóc cho NB, thay áo gối, drap trải (nếu cần).
- Cho NB nằm tư thế tiện nghi.
- Thu dọn dụng cụ về phòng.

5.3. Dọn dẹp dụng cụ:

- Xử lý chất thải, đồ vải theo đúng quy định.
- Gửi đồ dơ tới nhà giặt.
- Các dụng cụ khác rửa sạch, lau khô, trả về chỗ cũ.

5.4. Ghi hồ sơ:

- Ghi theo hướng dẫn của Bộ y tế.
- Ngày giờ tắm bệnh.
- Nhiệt độ nước.

5.5. Theo dõi:

- Dấu hiệu sinh tồn.
- Tình trạng da, lạnh run của NB.

6. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Chỉ định của Bác sĩ tắm cho NB tại giường ghi trong HSBA	- Tại khoa - Phòng Kế hoạch Tổng hợp khi NB xuất viện	10 năm
2	BM.QTKT.ĐD.16.01	Phòng Điều Dưỡng	2 năm
3	BM.QTKT.ĐD.16.02	Phòng Điều Dưỡng	2 năm

III. PHỤ LỤC

- BM.QTKT.ĐD.16.01 – Bảng kiểm quy trình kỹ thuật soạn dụng cụ tắm cho NB tại giường.
- BM.QTKT.ĐD.16.02 – Bảng kiểm quy trình kỹ thuật tắm cho NB tại giường.



BỆNH VIỆN UNG BƯƠU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày giám sát:.....

KHOA/PHÒNG:.....

Điều dưỡng thực hiện:.....

BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT TẮM CHO NGƯỜI BỆNH TẠI GIƯỜNG

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (1 đ)	Không đạt (1 đ)
1	Mang dụng cụ đến giường NB, kiểm tra lại số phòng, giường, tên, tuổi NB			
2	Báo và giải thích			
3	Che bình phong, khép cửa, tắt quạt			
4	Mang găng tay			
5	Phủ drap che kín NB, bỏ quần áo NB ra			
6	Tắm mặt:			
	- Trải khăn lông lớn dưới đầu NB			
	- Lau mắt: lau từ khóe mắt ra đuôi mắt, lau khô			
	- Lau rán, hai má, mũi, quanh miệng, cằm			
	- Lau tai: vành tai, mang tai			
	- Lau cổ, gáy			
7	Thay nước, thay khăn			
8	Tắm tay xa: lót khăn lông lớn xéo trên ngực NB, đặt tay bên xa lên, tắm từ cổ tay lên đến nách NB, lau khô, ủ ấm			
9	Tay gần: lót khăn dọc theo người NB, đặt tay lên, tắm tương tự, lau khô ủ ấm			
10	Tắm hai bàn tay: trải khăn lông xuống dưới, để thau nước lên trên bên cạnh giường, cắt ngắn móng tay (nếu cần)			
11	Thay nước			
12	Tắm ngực bụng:			
	- Nam: kéo drap đắp xuống, tắm ngực, lau khô. - Nữ: lấy khăn phủ lên ngực, kéo drap đắp xuống, luồn tay dưới khăn để tắm, lau khô.			
13	Tắm chân:			
	- Chân xa: trải khăn lông dưới chân.			
	- Chân gần: trải khăn lông dưới chân			
	- Hai bàn chân: quần mềm để NB kín đáo, lót khăn ở dưới, đặt thau nước lên trên, cho lần lượt từng chân vào thau, cắt móng (nếu cần).			
14	Thay nước			

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (1 đ)	Không đạt (1 đ)
15	Tắm lưng mông:			
	- Lưng: Cho NB nằm nghiêng (hoặc nằm sấp), lót khăn dọc theo lưng			
	- Mông: Cho NB nằm nghiêng (hoặc nằm sấp), lót khăn dọc theo mông			
16	Tháo găng			
17	Thực hiện massage vùng lưng – mông.			
	Thoa nhẹ cồn, phấn talc đều khắp da.			
	Massage vùng lưng – mông. Nhồi sâu (chú ý những nơi dễ bị đè cấn).			
18	Tắm bộ phận sinh dục: Mang găng tay, lót khăn dưới mông NB, lau từ trên xuống mu xuống hoặc để NB tự lau, tháo găng.			
19	Mặc quần áo cho NB			
20	Chải tóc			
21	Dọn túi rác			
22	Trả NB lại tư thế tiện nghi			
23	Dọn dẹp dụng cụ.			

ĐDTK/GIÁM SÁT VIÊN



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát:.....

Điều dưỡng thực hiện:.....

BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT SOẠN DỰNG CỤ TẮM CHO NGƯỜI BỆNH TẠI GIƯỜNG

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (1 đ)	Không đạt (1 đ)
1	Mâm			
2	Thau nước ấm			
3	Ca mức nước			
4	Hai khăn nhỏ để tắm			
5	Hai khăn lông lớn			
6	Sữa tắm			
7	Gòn viên 4 viên			
8	Túi rác			
9	Găng tay			
10	2 que gòn			
11	Drap			
12	Cồn, phấn talc			
13	Bình phong (nếu có)			
14	Áo gối, drap trái, quần áo người bệnh, dụng cụ cắt móng tay, dao cạo râu, lược chải tóc nếu cần).			

ĐDTK/GIÁM SÁT VIÊN

